

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày 29-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Chí Thiện

2. Bà Nông Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 09/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo: **Vi Văn Đ**, sinh ngày 08/5/1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ1 sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nông Thị L, sinh năm 1937 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; Trú tại: Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/01/2018 Vi Văn Đ điều khiển xe mô-tô từ huyện N, tỉnh Bắc Giang về Thị trấn Đ, khi đi đến chợ L, huyện N, tỉnh Bắc Giang có rẽ vào quán mua 01 con vịt quay về nhà ăn. Theo Vi Văn Đ khai nhận, qua nói chuyện, người bán vịt giới thiệu tên là T và xin số điện thoại của Đ sau đó lấy điện thoại của Đ lưu số và tên là “T Vjt” vào danh bạ điện thoại của Đ, thỉnh thoảng T có gọi điện hỏi thăm Vi Văn Đ. Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2018, T có gọi điện cho Vi Văn Đ báo ngày mai (tức là ngày 26/01/2018) khoảng 13 giờ 30 phút Đ đi lên khu vực thôn K, xã Đ, huyện Đ để chờ pháo cho T về địa phận giáp danh giữa huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và huyện S, tỉnh Bắc Giang sẽ có người đón và nhận tiền công là 200.000 đồng, Vi Văn Đ nhất trí. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/01/2018, Vi Văn Đ điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 12K7-7371, đi đến nơi đã hẹn là đường vào bãi rác thuộc thôn K, xã Đ, huyện Đ thì gặp một người đàn ông đứng đợi, người này hỏi “có phải T bảo đến chờ pháo không?”, Đ bảo “phải” thì người đàn ông này bảo Đ hộ khiêng một thùng xốp được buộc sẵn vào giá để hàng bằng gỗ lên xe của Đ, người đàn ông đó nói với Đ trong thùng là pháo, sau đó người đàn ông đó điều khiển xe mô-tô đi trước, Vi Văn Đ điều khiển xe mô-tô chờ pháo đi sau được một đoạn thì không thấy người đàn ông đó đâu, khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi Vi Văn Đ điều khiển xe mô-tô đến km X, quốc lộ Y, thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Đình Lập bắt quả tang cùng vật chứng vụ án là xe mô-tô biển kiểm soát 12K7-7371, trên xe có một thùng xốp bên trong có 09 bánh pháo có tổng trọng lượng là 20,8kg.

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo, lập hồi 15 giờ 10 phút, ngày 26/01/2018 xác định: 08 bánh pháo tròn có diện tích 40 x 60cm và 01 bánh pháo hình hộp dài có diện tích 50 x 06 x 05cm, tổng cộng 09 bánh pháo và có tổng trọng lượng là 20,8kg.

Tại Bản kết luận giám định số 805/C54-P2 ngày 05/02/2018 của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số pháo thu giữ của Vi Văn Đ, sau khi điều tra làm rõ đã tiêu hủy theo quy định; 01 chiếc xe mô- tô nhãn hiệu SANDA biển kiểm soát 12K7-7371 cùng các giấy tờ liên quan; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu xanh dương của Vi Văn Đ.

Đối với người tên “T Vjt” là người mà Vi Văn Đ khai đã thuê Đ vận chuyển pháo, qua điều tra có người tên là Nguyễn Văn T bán vịt quay tại ngã tư L, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên Nguyễn Văn T khai không quen biết với Vi Văn Đ, không khai nhận việc thuê Đ vận chuyển pháo, kết quả nhận dạng qua ảnh Vi Văn Đ cũng không nhận diện được Nguyễn Văn T là ai, không có căn cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với người giao pháo và hộ Vi Văn Đ không pháo lên xe ở khu vực thôn K, xã Đ, huyện Đ, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐL, ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Về vật chứng đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel của Vi Văn Đ; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7371 cùng giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe; tiêu huỷ 01 giá chở hàng.

Tại phần tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị xem xét áp dụng thêm cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo kém hiểu biết về pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đình Lập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết

luyện: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 26/01/2018 tại km X, quốc lộ Y thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn bị cáo bị bắt quả tang khi đang sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7371 đi theo hướng thị trấn Đ – N, trên xe chở 01 thùng pháo, theo kết luận giám định có trọng lượng 20,8kg và khi đốt phát ra tiếng nổ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Vi Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Việc phòng, chống và xử lý hành vi vận chuyển, buôn bán pháo nổ đã, đang và tiếp tục là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, bởi hệ lụy của pháo nổ gây ra không chỉ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại về kinh tế, sự an toàn về tài sản của công dân, Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện do đó đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng án treo, nhưng sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan Điều tra tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ thì bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, thu nhập còn thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không có tính khả thi.

[7] Về vật chứng: Đối với 20,8kg pháo hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 xe mô - tô nhãn hiệu SANDA màu nâu, loại xe nữ, Biển kiểm soát 12K7-7371, số khung AH9II005501, số máy B8AH005501 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác minh làm rõ chiếc xe trên là tài sản chung của gia đình bị cáo, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe để chở pháo gia đình không được biết, do vậy trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan cho bà Nguyễn Thị

S là đại diện gia đình để sử dụng phục vụ nhu cầu cuộc sống. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel, số IMEI 1: 357231082194986, IMEI 2: 357231082449984 của bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe; 01 giá đỡ hàng không còn giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước do bị tuyên là có tội.

Đối với người tên “T Vjt” theo lời khai của bị cáo là người đã thuê bị cáo vận chuyển pháo, qua điều tra, qua nhận dạng không làm rõ được do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án

Đối với người giao pháo và hộ Vi Văn Đ khiêng pháo lên xe ở khu vực thôn K, xã Đ, huyện Đ, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

-Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel, số IMEI 1: 357231082194986, IMEI 2: 357231082449984 thu giữ Vi Văn Đ;

- Tiêu huỷ 01 giá đỡ hàng bằng gỗ gồm ba thanh dài 73 cm, rộng 04 cm được đóng xuống 02 miếng ốp bằng gỗ, khoảng cách 31 cm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị S 01 xe mô-tô nhãn hiệu SANDA màu nâu, loại xe nữ, Biển kiểm soát 12K7-7371, số khung AH9II005501, số máy B8AH005501; 01 đăng ký xe mô-tô số: 001685 mang tên Đinh Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn Đ 01 giấy phép lái xe số 240158830492 mang tên Vi Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Bá Hiệp